

**Bộ phận Kinh tế Vĩ mô &
Chiến lược thị trường**

Phòng Phân tích
Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
Email: research@bvsc.com.vn
Website: <http://www.bvsc.com.vn>

Hà nội – Trụ sở chính
8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm
Tel: (84-4) 3 928 8080
Fax: (84-4) 3 928 9888

TP. Hồ Chí Minh
11A Nguyễn Công Trứ - Q1
Tel: (84-8) 3 821 8564
Fax: (84-8) 3 914 7477

Bản tin tuần 354

02/03/2009 - 06/03/2009

Kinh tế vĩ mô

Tr. 1

- Thế giới: chứng khoán Mỹ sụt giảm mạnh, các NHTW Châu Âu và NHTW Anh đồng loạt cắt giảm lãi suất cơ bản, trong khi đó Trung Quốc chứng tỏ sức mạnh, tuyên bố không cần thêm tiền cho gói kích thích kinh tế để duy trì mức tăng trưởng 8%.
- Trong nước: Đã giải ngân được 93.000 tỷ đồng vốn kích cầu, lãi suất huy động tại một số ngân hàng và lãi suất Trái phiếu Chính phủ “rậm rịch” tăng trở lại

Nhận định thị trường

Tr. 5

- Cung cầu tương đối cân bằng – Mặc dù có nhiều thông tin bất lợi trong tuần nhưng lượng cung không có đột biến do mặt bằng giá đã ở mức thấp, cầu vẫn chỉ tập trung ở vùng giá thấp
- Một tuần các thông tin vĩ mô được dự kiến công bố về nền kinh tế Mỹ khá thừa thớt

Phân tích kỹ thuật

Tr. 6

- Khối lượng giao dịch trong tuần có dấu hiệu sụt giảm trở lại là một tín hiệu tiêu cực cần được lưu ý, thể hiện sự thận trọng của các nhà đầu tư. Dự báo thị trường có một ngưỡng kháng cự tại 250 điểm và một ngưỡng hỗ trợ tại 235 điểm. VnIndex đi ra ngoài 2 ngưỡng này sẽ là tín hiệu xác định xu thế ngắn hạn tiếp theo của thị trường

Phân tích CTCP Vinamilk (Mã: VNM)

Tr. 7

- Doanh thu của Vinamilk dự kiến tăng trưởng 14,6% trong năm 2010, cao hơn mức tăng trưởng bình quân ngành, lợi nhuận sau thuế 1.241 tỷ đồng chỉ tăng nhẹ so với năm 2008. PE vẫn ở mức 10,5 – mức bình quân của các công ty sữa thế giới. Khuyến nghị với mức giá thị trường hiện tại có thể nắm giữ cổ phiếu VNM cho mục đích dài hạn

Thống kê thị trường

Tr. 9

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Diễn biến nổi bật trong tuần

Thế giới

- Chứng khoán Mỹ sụt giảm mạnh. Dow Jones mất 6,2%. S&P 500 hạ 7%
- Trung Quốc chứng tỏ sức mạnh, tuyên bố không cần thêm tiền cho gói kích thích kinh tế
- NHTW Châu Âu và NHTW Anh đồng loạt cắt giảm lãi suất cơ bản.

Trong nước

- Đã giải ngân được 93.000 tỷ đồng vốn kích cầu
- Lãi suất huy động tại một số ngân hàng “rậm rịch” tăng

Nhận định, đánh giá của BVSC

Kinh tế Mỹ tiếp tục chìm sâu trong khủng hoảng - Trung Quốc khẳng định vị thế của mình. Diễn biến trên thị trường chứng khoán tuần qua đã phản ánh khá rõ xu thế.

Tại Mỹ, tính chung cho cả tuần, chỉ số công nghiệp Dow Jones đã mất 6,2%; mức giảm theo tuần mạnh nhất từ tháng 10/2008. Chỉ số S&P 500 giảm 7%, mức giảm sâu nhất trong 14 tuần qua. Tiếp tục những bất ổn trong hệ thống ngân hàng, giá trị sản xuất công nghiệp sụt giảm và tỷ lệ thất nghiệp tăng cao ở mức kỷ lục (8,1%) đã khiến các nhà đầu tư tại phố Wall mất niềm tin nghiêm trọng, dẫn đến những phiên bán tháo cổ phiếu.

Tuy nhiên, trong bối cảnh u ám chung hiện nay, người ta bắt đầu thấy có những dấu hiệu phục hồi sớm tại Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới. Tốc độ sụt giảm giá trị công nghiệp đã chậm lại, nhu cầu về sắt, thép, vật liệu cơ bản tăng cao. Vị thế của Trung Quốc đang ngày càng được khẳng định. Diễn hình là thông tin về việc Trung Quốc có thể mở rộng gói kích cầu lên đến 1.000 tỷ USD ngay lập tức đã kéo thị trường chứng khoán của tất cả các nước tăng điểm. Mặc dù ngay sau đó Trung Quốc đã khẳng định hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2009 mà chưa cần thêm tiền cho gói cứu trợ song điều đó cũng phần nào cho thấy vai trò ngày một quan trọng của Trung Quốc. Hiện nay, ngoài vai

trò là thị trường cứu cánh của thế giới, Trung Quốc còn là ông chủ nợ lớn của nước Mỹ, khi trong thời gian vừa qua đã là người mua khối lượng trái phiếu không lồ từ chính phủ Mỹ. Có thể nói cả thế giới đã cho Mỹ vay tiền để cấp vốn cho các gói cứu trợ, trong đó Trung Quốc là nước cấp chủ yếu.

BVSC bình luận:

Chúng tôi cho rằng, tín hiệu phục hồi từ Trung Quốc đóng vai trò rất tích cực đối với sự hồi phục kinh tế chung của thế giới. Về khả năng phục hồi rất có thể Trung Quốc sẽ là nơi phục hồi sớm do nước này không bị vướng vào vấn đề nợ xấu đối với các sản phẩm tài chính như Mỹ. Hơn nữa, Trung Quốc cũng đang nắm giữ nguồn dự trữ ngoại hối khổng lồ (khoảng 2.000 tỷ USD, chiếm 30% ngoại hối của thế giới) nên còn rất nhiều tiềm lực cho các kế hoạch kích thích kinh tế mới trong trường hợp cần thiết. Và một khi kinh tế Trung Quốc hồi phục, cả thế giới sẽ được hưởng lợi bởi lẽ Trung Quốc là thị trường và bạn hàng ngoại thương lớn của nhiều quốc gia.

Việt Nam đã giải ngân được 93.000 tỷ đồng vốn kích cầu. Đó là thông tin vừa được NHNN công bố. Trong số 93.000 tỷ đồng vốn đã giải ngân này, khối NHTM Nhà nước chiếm đến 78%, khối NHTM Cổ phần chiếm 20%, phần còn lại thuộc về chi nhánh các ngân hàng nước ngoài.

BVSC bình luận:

Nếu chỉ đơn thuần nhìn vào con số này, chúng ta có thể cho rằng tăng trưởng tín dụng trong 2 tháng đầu năm, dưới tác động của gói kích cầu là rất lớn. Bởi lẽ hiện nay tổng phương tiện thanh toán (M2) của Việt Nam chỉ vào khoảng 1.500.000 tỷ, do đó 93.000 tỷ sẽ chiếm 6,2% M2. Tuy nhiên, tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế chỉ ước tăng 0,23% so với cuối tháng trước và tăng 0,54% so với cuối năm trước.

Theo đánh giá của BVSC, trong khi giải ngân 93.000 tỷ đồng này, các ngân hàng cũng đã tiến hành thu nợ với một lượng tiền lớn (theo tính toán của chúng tôi khoảng 70-80 ngàn tỷ). Do vậy 93.000 tỷ đồng đã giải ngân hoàn toàn không phải số vốn “mới” được bơm thêm vào nền kinh tế mà đã có hiện tượng rất nhiều doanh nghiệp tìm cách trả nợ cũ để được vay vốn mới với lãi suất ưu đãi (“đào nợ”). Chúng tôi cho rằng hiện tượng này không phải là tiêu cực, vì việc này sẽ giúp các doanh nghiệp giảm chi phí lãi cho những khoản vay với lãi suất cao trước đây đồng thời giải quyết nguy cơ tiềm tàng nợ xấu cho các ngân hàng. Quan trọng nhất là số vốn này vẫn được bơm vào nền kinh tế giúp các doanh nghiệp duy trì sản xuất và tạo ra hàng hóa với giá cả cạnh tranh cho thị trường.

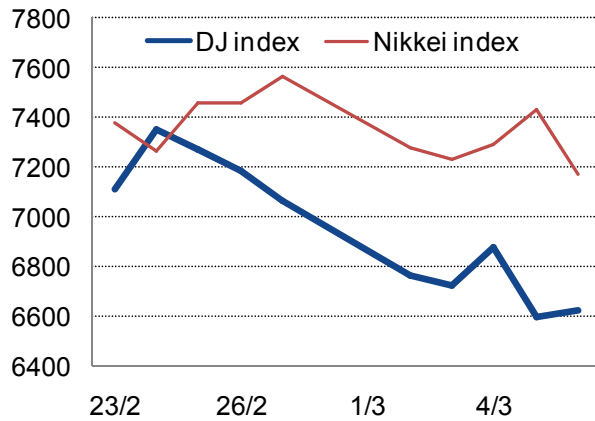
Lãi suất huy động tại một số ngân hàng bắt đầu có dấu hiệu tăng. Lãi suất cho vay trên thị trường liên ngân hàng ở các kì hạn dài cũng tăng, mức tăng phổ biến là 0,5%.

BVSC bình luận:

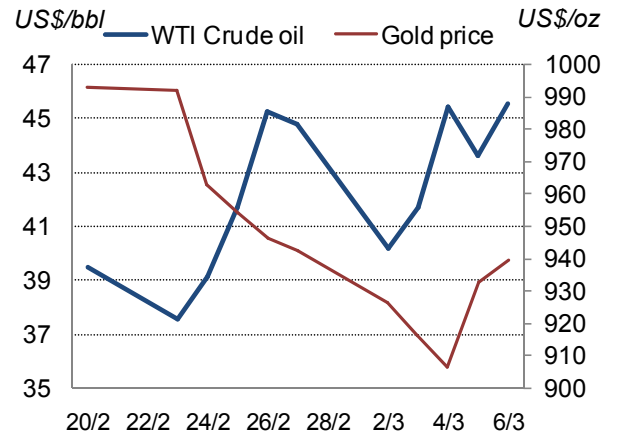
BVSC nhìn nhận vấn đề tăng lãi suất chủ yếu do tác động của gói kích cầu. Việc đã giải ngân 93.000 tỷ đồng cũng như dự kiến một khối lượng vốn khổng lồ sẽ tiếp tục được giải ngân trong thời gian tới đã bắt đầu gây sức ép về thanh khoản cho các ngân hàng. Nhiều nguồn tin cho biết, một số ngân hàng đã phải bán đi một lượng trái phiếu đáng kể của mình nhằm đáp ứng nhu cầu thanh khoản. Động thái NHNN hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc xuống 3% gần đây tuy phần nào giải quyết được nhu cầu vốn ngắn hạn cho các ngân hàng song về dài hạn, rõ ràng với lãi suất huy động thấp như hiện nay, ngân hàng sẽ gặp khó trong vấn đề

huy động vốn. Như đã đề cập trong bản tin tuần trước, chúng tôi cho rằng, lãi suất nhiều khả năng đã đi vào vùng “đáy” và khó có thể thấp hơn nữa. Lãi suất cơ bản sẽ tiếp tục được giữ ở mức 7%, đồng thời lợi suất trái phiếu cũng sẽ được đẩy lên cao hơn mức hiện nay nhằm phục vụ cho nhu cầu phát hành trái phiếu của Chính phủ trong thời gian

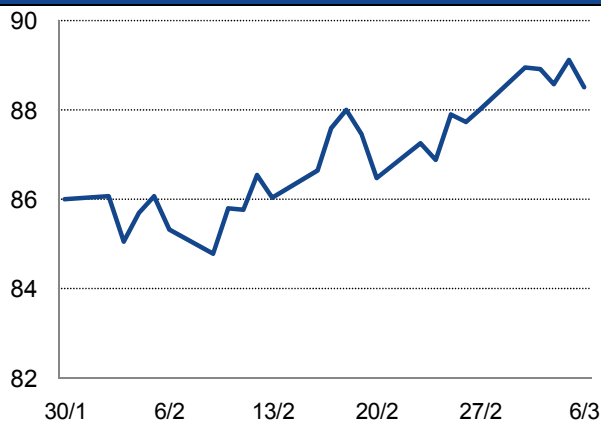
Chứng khoán thế giới 2 tuần qua



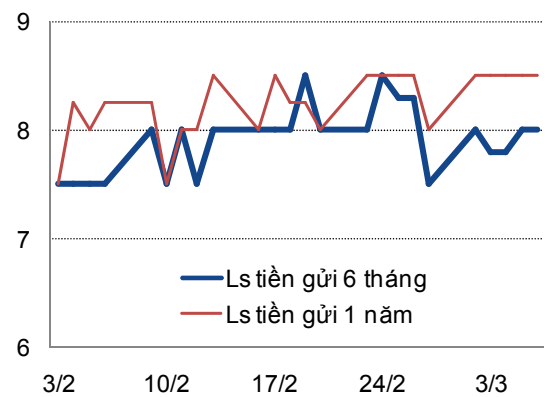
Giá vàng, dầu 2 tuần qua



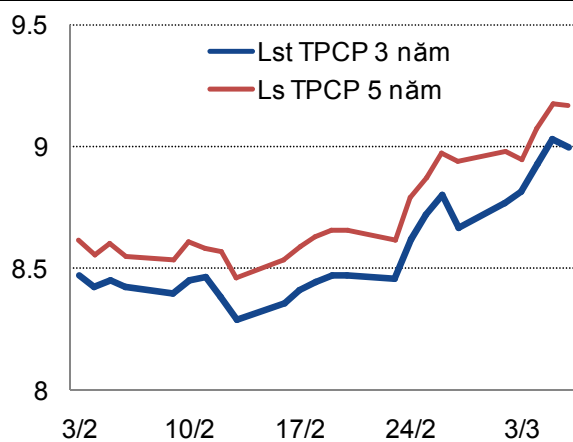
Dollar Index vẫn theo xu hướng tăng



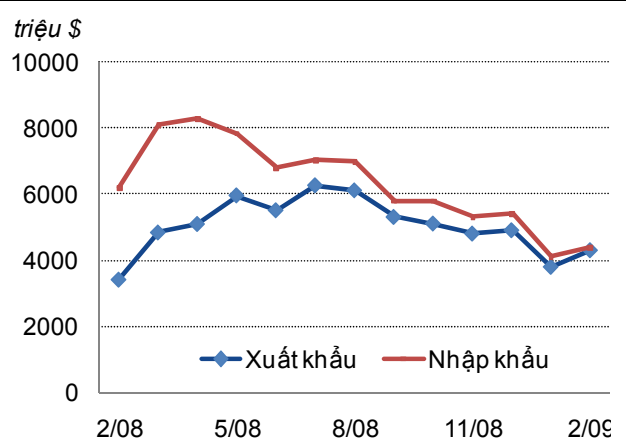
Lãi suất tiền gửi đang ở mức ổn định



Lãi suất Trái phiếu Chính phủ đang tăng trở lại



Thâm hụt thương mại có xu hướng giảm



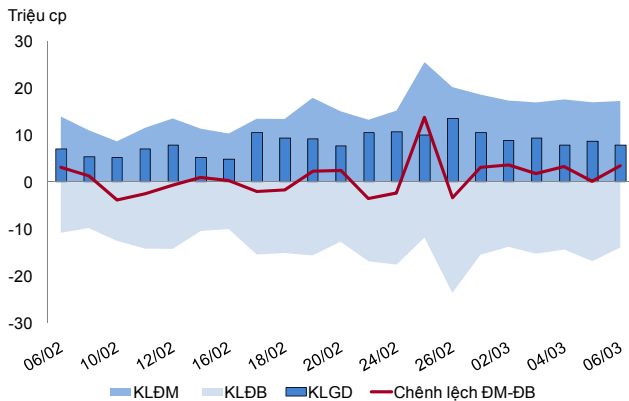
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN TRONG TUẦN

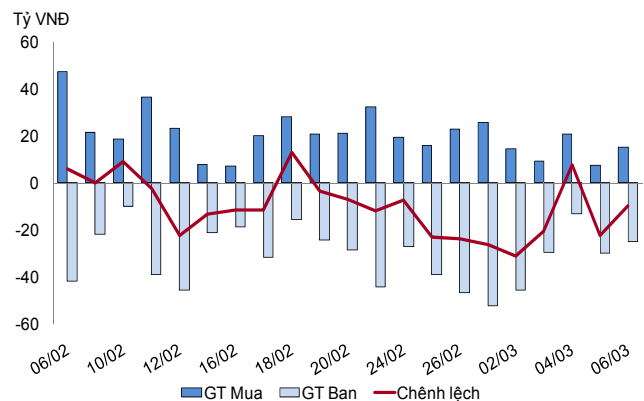
| HoSE | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------|----------|----------|---------|
| VnIndex | 245.70 ↓ | -0.04 | -0.02% |
| KLGD (triệu ck) | 42.81 ↓ | -12.86 | -23.10% |
| GTGD (tỷ đồng) | 733.66 ↓ | -220.60 | -23.12% |

| HaSTC | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------|----------|----------|---------|
| HastcIndex | 84.59 ↑ | 0.63 | 0.75% |
| KLGD (triệu ck) | 21.44 ↓ | -5.94 | -21.69% |
| GTGD (tỷ đồng) | 390.04 ↓ | -112.64 | -22.41% |

Diễn biến cung cầu sàn HoSE



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài sàn HoSE



Bình luận diễn biến

Tuần qua, mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến xấu của thị trường chứng khoán thế giới, thị trường trong nước tiếp tục ở thế đi ngang với khối lượng giao dịch sụt giảm. Tính cả tuần lượng cổ phiếu và chứng chỉ quỹ được giao dịch tại sàn HoSE giảm xuống (chỉ) còn gần 43 triệu đơn vị, tương đương với giá trị giao dịch xấp xỉ 734 tỷ đồng (giảm 23,1% về KLGĐ và GTGD so với tuần trước).

Cung cầu tương đối cân bằng. Mặc dù có nhiều thông tin bất lợi trong tuần nhưng lượng cung không có đột biến do mặt bằng giá đã ở mức thấp. Trong khi đó, lượng cầu duy trì ổn định nhưng cũng không quá tích cực và chỉ tập trung ở vùng giá thấp. Thị trường thể hiện tâm lý do dự của cả bên mua và bên bán.

Khối ngoại vẫn tiếp tục bán. Tuần vừa qua khối ngoại vẫn duy trì động thái bán và có xu hướng tăng dần mỗi khi lượng cầu có xu hướng tăng. Điều này thể hiện cách nhìn không mấy tích cực về thị trường của các quỹ ở thời điểm này.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Thị trường thế giới Mỹ** vừa trải qua một tuần đầy ắp thông tin tiêu cực về kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chỉ số thất nghiệp ở mức 8.1%. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 1939 chỉ số thất nghiệp trên mức 600.000 người trong 3 tháng liên tiếp. Trong tuần này các thông tin vĩ mô được dự kiến công bố về nền kinh tế Mỹ khá thừa thớt: chỉ số về lòng tin tiêu dùng (ABC Consumer Confidence), số trợ cấp thất nghiệp lần đầu (Initial Jobless Claims), số trợ cấp thất nghiệp cũ (Continuing Jobless Claims). Đa số các thông tin

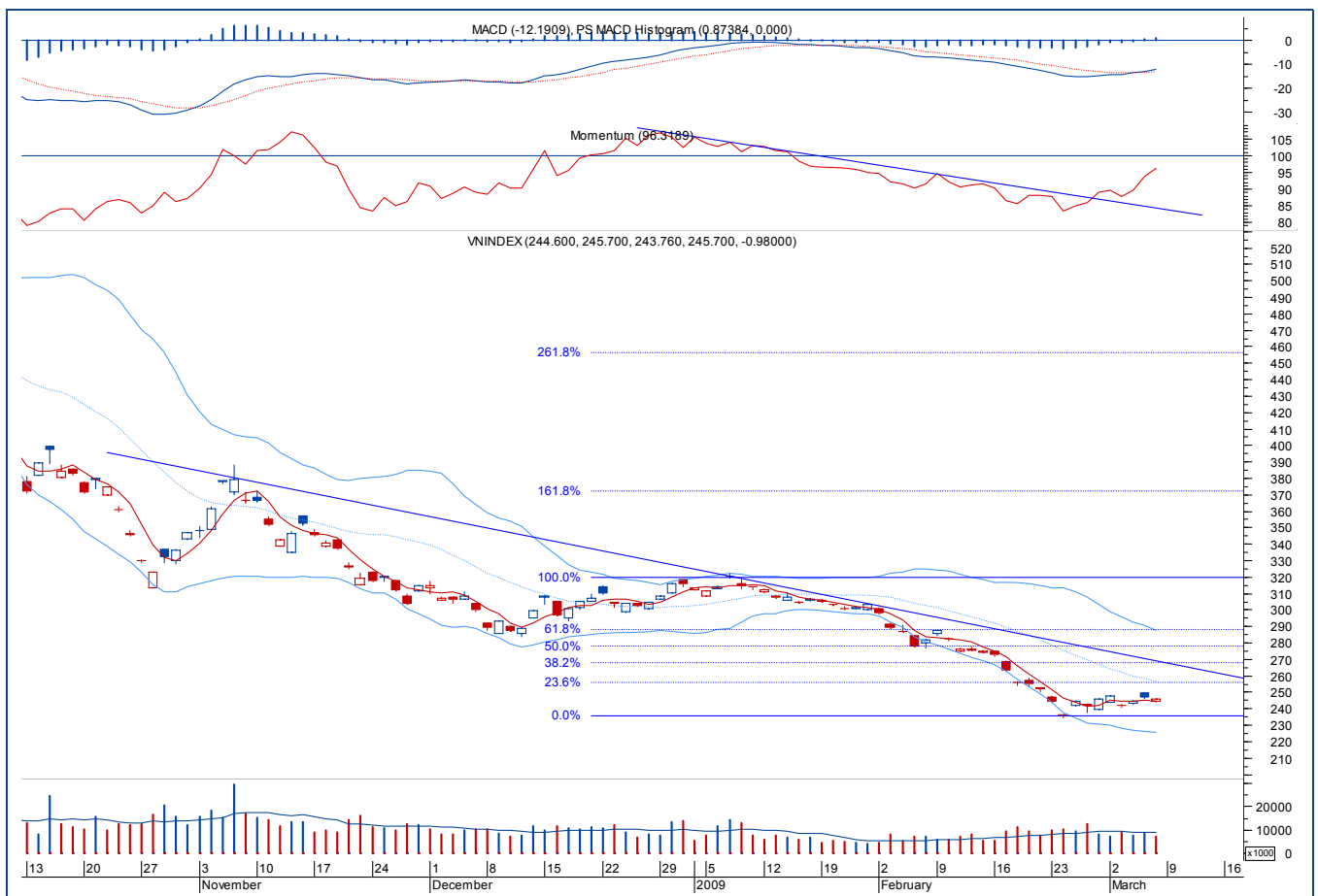
sẽ tập trung vào ngày 11-12 tháng 3. Do đó, nếu không có các thông tin quá đột biến về thị trường, tuần này có thể sẽ không phải là tuần quá xấu đối với thị trường Mỹ.

- Kết luận và Khuyến nghị:** Sau một giai đoạn bán tháo do lo ngại về viễn cảnh kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, dường như tâm lý của các nhà đầu tư đã có xu hướng ổn định hơn, điều này được thể hiện

qua diễn biến cung cầu thị trường trong vài phiên gần đây. Chúng tôi đánh giá thị trường có thể có một đợt phục hồi ngắn hạn vào thời điểm cuối tháng 3 khi nhiều bluechip có cơ bản tốt đã giảm xuống mức giá tương đối hấp dẫn trong các đợt bán tháo. Mùa đại hội cổ đông cũng là thời điểm nhiều doanh nghiệp đưa ra các phương hướng rõ ràng hơn về chiến lược kinh doanh trong năm 2009 và yếu tố này sẽ phần nào

giảm lo ngại của các nhà đầu tư. Ngoài ra, tốc độ giải ngân tín dụng (93.000 tỷ trong vòng 1 tháng) của hệ thống ngân hàng cũng đang tạo ra một làn sóng tích cực về khả năng phục hồi sớm hơn dự kiến của kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, với bối cảnh kinh tế thế giới còn chứa đựng nhiều rủi ro các nhà đầu tư vẫn nên thận trọng và chỉ nắm giữ một tỷ lệ cổ phiếu nhỏ trong tổng danh mục đầu tư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Thị trường tuần qua có diễn biến khá giằng co và tạm thời đi ngang. Các chỉ báo kỹ thuật đã có những tín hiệu tích cực hơn khi lần lượt vượt lên khỏi các kênh xu thế giảm. Mặc dù trong ngắn hạn, xu thế giảm đã tạm dừng lại nhưng các chỉ báo kỹ thuật vẫn chưa cho các tín hiệu đáng tin cậy để xác định xu thế tiếp theo của VNINDEX. Khối lượng giao dịch trong tuần có dấu hiệu sụt giảm trở lại là một tín hiệu tiêu cực cần được lưu ý, thể hiện sự thận trọng của các nhà đầu tư.
- Dự báo thị trường có một ngưỡng kháng cự tại 250 điểm và một ngưỡng hỗ trợ tại 235 điểm. Nếu thị trường có một phiên tăng điểm về cuối phiên (đóng cửa cao hơn mở cửa) và vượt qua ngưỡng kháng cự 250 điểm, nhiều khả năng VNINDEX sẽ có một vài phiên tăng điểm tiếp theo đó. Trong trường hợp tiêu cực, thị trường có một phiên giảm điểm về cuối phiên (đóng cửa thấp hơn mở cửa) và phá xuống dưới ngưỡng 235 điểm, VNINDEX sẽ tiếp tục với xu thế giảm và có một ngưỡng hỗ trợ tại 220 điểm.

III. PHÂN TÍCH CTCP VINAMILK (mã: VNM)

Quan điểm đầu tư: “Nắm giữ”

Chúng tôi dự kiến năm doanh thu của Vinamilk sẽ tăng trưởng 14,6% trong năm 2009, cao hơn mức tăng trưởng bình quân của ngành, lợi nhuận sau thuế của Vinamilk đạt 1.241 tỷ đồng chỉ tăng nhẹ so với năm 2008. Với mức lợi nhuận này PE của Vinamilk vẫn ở mức 10,5 – mức bình quân của các công ty sữa thế giới (đã loại các công ty có mức PE cá biệt). Với tiềm năng tăng trưởng ổn định và vị thế thị phần vững chắc, mức giá thị trường hiện tại là mức giá có thể nắm giữ cổ phiếu VNM cho mục đích đầu tư dài hạn.

Thị trường sữa Việt Nam có khả năng duy trì mức tăng trưởng bình quân 10%/năm trong giai đoạn 2008-2010. Mức tiêu thụ sữa và các sản phẩm từ sữa bình quân đầu người tại Việt Nam hiện đang ở mức rất thấp (khoảng 11,2 kg/người/năm so với mức bình quân 62 kg/người/năm của Châu Á và 96 kg/người/năm của thế giới). Cùng với việc thu nhập bình quân đầu người đang tăng lên hàng năm và thói quen tiêu thụ sữa được hình thành, thị trường sữa Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng khá tốt trong tương lai.

Vinamilk có khả năng tăng thị phần trong năm 2009. Vinamilk - công ty sữa lớn nhất Việt Nam, hiện chiếm khoảng 38% thị phần. Hiện tại nhiều công ty trong ngành đang chịu ảnh hưởng bất lợi của các sự kiện liên quan đến chất lượng sữa như Melamine, độ đậm thấp,... Đây cũng là cơ hội cho Vinamilk mở rộng thêm được thị phần trong năm 2009, đặc biệt là đối với sản phẩm sữa bột và sữa nước.

Lợi nhuận biên tăng dần và đang được duy trì ở mức cao. Lợi nhuận biên của Vinamilk đã tăng đáng kể từ mức 24,3% năm 2006 lên mức 31,7% năm 2008. Mặc dù năm 2007-2008 giá nguyên liệu tăng đột biến, tuy nhiên với khả năng quản trị tốt và lợi thế thị trường, Vinamilk vẫn duy trì được biên lợi nhuận ở mức cao.

Rủi ro đầu tư tài chính. Vinamilk tham gia đầu tư khoảng 571 tỷ vào cổ phiếu. Các khoản đầu tư này chủ yếu được giải ngân trong năm 2006 và năm 2007. Với diễn biến bất lợi của thị trường tài chính như hiện nay, hoạt động đầu tư tài chính của Vinamilk có thể đang tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Tính đến 31/12/2008 Vinamilk đã trích lập dự phòng rủi ro đầu tư tài chính 127,9 tỷ đồng, chiếm 22,3% tổng giá trị danh mục đầu tư.

Tăng thuế nhập khẩu sữa không ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Vinamilk. Theo Thông tư số 39/2009/TT-BTC, thuế nhập khẩu một số mặt hàng sữa thuộc nhóm 0401 và 0402 được điều chỉnh tăng. Tuy nhiên Vinamilk chủ yếu nhập khẩu sữa bột nguyên liệu, không thuộc hai nhóm hàng này, do vậy chính sách thuế nhập khẩu sữa hiện tại sẽ không

| THÔNG TIN CƠ BẢN | |
|--------------------------|-------------|
| Giá thị trường: | 74,500 |
| Giá cao nhất 52 tuần | 133,360 |
| Giá thấp nhất 52 tuần | 66,310 |
| THÔNG TIN CỔ PHẦN | |
| Sàn giao dịch: | HOSE |
| Số lượng cổ phần: | 175,276,000 |
| Giá trị vốn hóa (tỷ VND) | 13,058 |
| EPS | 7,015 |
| Giá trị sổ sách | 10,084 |
| THÔNG TIN SỞ HỮU | |
| Sở hữu nước ngoài | 44.6% |
| Sở hữu Nhà nước | 47.6% |
| Cổ đông khác | 7.9% |

ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinamilk.

Dự báo

| | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009F | 2010F |
|--------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Tổng tài sản | 3,898 | 3,609 | 5,424 | 5,933 | 6,810 | 7,565 |
| Vốn chủ sở hữu | 2,155 | 2,670 | 4,224 | 4,421 | 5,240 | 6,071 |
| Doanh thu thuần | 5,639 | 6,619 | 6,648 | 8,208 | 9,409 | 10,635 |
| Lợi nhuận sau thuế | 605 | 732 | 963 | 1,230 | 1,241 | 1,442 |
| ROA | 15.53% | 20.27% | 17.76% | 20.70% | 18.20% | 19.04% |
| ROE | 28.10% | 27.40% | 22.80% | 27.81% | 23.68% | 23.75% |
| P/E | 19.56 | 16.19 | 13.55 | 10.62 | 10.52 | 9.06 |
| P/B | 5.50 | 4.44 | 3.09 | 2.95 | 2.49 | 2.15 |

IV. THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TRONG TUẦN

| HoSE: 5 CP được NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất | | | |
|------------------------------------------------------|---------|--------|---------|
| Mã CK | KL mua | Mã CK | KL bán |
| FPT | 259,510 | SSI | 624,660 |
| PVF | 206,280 | VHG | 532,090 |
| PPC | 179,500 | VFMVF1 | 440,000 |
| VNM | 173,860 | ITA | 433,800 |
| SJS | 160,930 | MPC | 401,540 |

| HaSTC: 5 CP được NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất | | | |
|-------------------------------------------------------|---------|-------|---------|
| Mã CK | KL mua | Mã CK | KL bán |
| VCG | 524,100 | KBC | 672,800 |
| KLS | 200,000 | BCC | 164,500 |
| VSP | 31,300 | VCG | 122,800 |
| NTP | 30,900 | BTS | 89,000 |
| VNR | 29,800 | NTP | 74,000 |

| HoSE: 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần | | | | |
|----------------------------------------|--------|----------|-------|-----------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | ± % | KLGD |
| STB | 14,800 | 14,500 | -2.03 | 7,932,530 |
| SSI | 21,400 | 21,100 | -1.40 | 2,400,200 |
| ITA | 14,600 | 15,500 | 6.16 | 1,423,350 |
| SAM | 12,100 | 12,500 | -3.50 | 1,365,710 |
| FPT | 42,900 | 43,200 | 0.70 | 1,129,940 |

| HaSTC: 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần | | | | |
|-----------------------------------------|--------|----------|-------|-----------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | ± % | KLGD |
| ACB | 25,000 | 25,100 | 0.40 | 5,014,100 |
| VCG | 14,600 | 14,700 | 0.68 | 2,430,300 |
| KLS | 9,100 | 9,200 | 1.10 | 1,679,700 |
| KBC | 22,400 | 25,000 | 11.61 | 1,037,900 |
| VSP | 37,100 | 37,500 | 1.08 | 947,400 |

| HoSE: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần | | | | |
|-------------------------------------------|--------|----------|-------|-------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Tăng | % |
| HAP | 8,800 | 10,800 | 2,000 | 22.73 |
| VPK | 5,900 | 7,200 | 1,300 | 22.03 |
| TRI | 5,100 | 6,100 | 1,000 | 19.61 |
| TAC | 16,500 | 19,500 | 3,000 | 18.18 |
| DPC | 8,100 | 9,500 | 1,400 | 17.28 |

| HaSTC: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần | | | | |
|--------------------------------------------|--------|----------|-------|-------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Tăng | % |
| TLT | 4,500 | 5,200 | 700 | 15.56 |
| PAN | 16,400 | 18,700 | 2,300 | 14.02 |
| L62 | 15,500 | 17,600 | 2,100 | 13.55 |
| VBH | 10,600 | 11,900 | 1,300 | 12.26 |
| KBC | 22,400 | 25,000 | 2,600 | 11.61 |

| HoSE: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần | | | | |
|-------------------------------------------|--------|----------|--------|--------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Giảm | % |
| VST | 18,300 | 14,400 | -3,900 | -21.31 |
| MTG | 9,000 | 7,200 | -1,800 | -20.00 |
| VIC | 42,500 | 36,300 | -6,200 | -14.59 |
| TNA | 16,500 | 15,200 | -1,300 | -7.88 |
| PJT | 8,500 | 8,000 | -500 | -5.88 |

| HaSTC: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần | | | | |
|--------------------------------------------|--------|----------|--------|--------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Giảm | % |
| MCO | 10,000 | 8,400 | -1,600 | -16.00 |
| NGC | 16,200 | 13,900 | -2,300 | -14.20 |
| LBE | 10,900 | 9,600 | -1,300 | -11.93 |
| PVE | 12,400 | 11,000 | -1,400 | -11.29 |
| HPS | 7,700 | 7,000 | -700 | -9.09 |

THỐNG KÊ GIAO DỊCH NGÀY THỨ 6

| HoSE | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| Vnindex | 245.70 ↓ | -0.98 | -0.40% |
| KLGD (triệu ck) | 7.90 ↓ | -0.77 | -8.89% |
| GTGD (tỷ đồng) | 128.48 ↓ | -28.43 | -18.12% |
| P/E | | | |
| Vốn hóa | | | |
| Tổng cung (triệu ck) | 13.89 ↓ | -2.93 | -17.42% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 17.25 ↑ | 0.27 | 1.60% |
| Giao dịch NN | | | |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 15.06 ↑ | 7.67 | 103.95% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 25.01 ↓ | -4.81 | -16.14% |

| HaSTC | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| Hastcindex | 84.59 ↓ | -0.18 | -0.21% |
| KLGD (triệu ck) | 4.43 ↑ | 1.25 | 39.12% |
| GTGD (tỷ đồng) | 79.70 ↑ | 24.99 | 45.69% |
| P/E | | | |
| Vốn hóa | | | |
| Tổng cung (triệu ck) | 6.96 ↓ | -1.16 | -14.24% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 8.36 ↓ | -0.63 | -7.02% |
| Giao dịch NN | | | |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 0.63 ↓ | -0.33 | -34.4% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 5.21 ↑ | 1.48 | 39.7% |

| HoSE: 5 CP được NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất | | | |
|------------------------------------------------------|--------|--------|---------|
| Mã CK | KL mua | Mã CK | KL bán |
| PVT | 50,050 | VFMVF1 | 400,000 |
| SAM | 46,000 | ITA | 150,020 |
| FPT | 42,200 | SSI | 149,200 |
| VNM | 37,580 | GMD | 99,150 |
| TRI | 36,260 | VHG | 81,020 |

| HaSTC: 5 CP được NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất | | | |
|-------------------------------------------------------|--------|-------|---------|
| Mã CK | KL mua | Mã CK | KL bán |
| KLS | 30,000 | BCC | 129,000 |
| PAN | 6,000 | BTS | 51,000 |
| BVS | 3,300 | NTP | 44,000 |
| VNR | 2,800 | PVS | 34,000 |
| GHA | 2,000 | VCG | 30,000 |

| HoSE: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày | | | | |
|----------------------------------------|--------|----------|-------|---------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | ± % | KLGD |
| STB | 14,600 | 14,500 | -0.68 | 940,290 |
| PVT | 12,900 | 12,700 | -1.55 | 497,010 |
| SSI | 21,400 | 21,100 | -1.40 | 360,490 |
| TAC | 18,600 | 19,500 | -3.50 | 266,390 |
| ITA | 15,800 | 15,500 | -1.90 | 247,510 |

| HaSTC: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày | | | | |
|-----------------------------------------|--------|----------|-------|-----------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | ± % | KLGD |
| ACB | 25,200 | 25,100 | -0.40 | 1,234,200 |
| VCG | 14,900 | 14,700 | -1.34 | 310,600 |
| KLS | 9,300 | 9,200 | -1.08 | 284,300 |
| PAN | 17,900 | 18,700 | 4.47 | 246,300 |
| VGS | 7,500 | 7,100 | -5.33 | 184,800 |

| HoSE: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày | | | | |
|-------------------------------------------|--------|----------|-------|------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Tăng | % |
| SFC | 34,000 | 35,700 | 1,700 | 5.00 |
| SFN | 10,000 | 10,500 | 500 | 5.00 |
| KSH | 12,300 | 12,900 | 600 | 4.88 |
| FPC | 16,400 | 17,200 | 800 | 4.88 |
| HAP | 10,300 | 10,800 | 500 | 4.85 |

| HaSTC: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày | | | | |
|--------------------------------------------|--------|----------|-------|------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Tăng | % |
| YSC | 15,800 | 16,900 | 1,100 | 6.96 |
| TPH | 9,000 | 9,600 | 600 | 6.67 |
| VBH | 11,200 | 11,900 | 700 | 6.25 |
| TLT | 4,900 | 5,200 | 300 | 6.12 |
| B82 | 10,200 | 10,800 | 600 | 5.88 |

| HoSE: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày | | | | |
|-------------------------------------------|--------|----------|--------|-------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Giảm | % |
| GMD | 24,500 | 23,300 | -1,200 | -4.90 |
| FBT | 18,500 | 17,600 | -900 | -4.86 |
| NHC | 25,400 | 24,200 | -1,200 | -4.72 |
| VST | 15,100 | 14,400 | -700 | -4.64 |
| BBT | 4,400 | 4,200 | -200 | -4.55 |

| HaSTC: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày | | | | |
|--------------------------------------------|--------|----------|--------|-------|
| Mã CK | Giá mở | Giá đóng | Giảm | % |
| SPP | 13,400 | 12,500 | -900 | -6.72 |
| SDY | 16,900 | 15,800 | -1,100 | -6.51 |
| CIC | 7,700 | 7,200 | -500 | -6.49 |
| SNG | 21,900 | 20,500 | -1,400 | -6.39 |
| HCT | 12,600 | 11,800 | -800 | -6.35 |

THÔNG TIN ĐẦU GIÁ, NIÊM YẾT
Lịch đầu giá

| Công ty | VĐL (tỷ đồng) | Tổng số CP chào bán | Giá khởi điểm (đ/cp) | Ngày đầu giá | Thời gian nhận đặt cọc |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|----------------------------|-----------------|---------------------------|
| Công ty TNHH 01 thành viên khai thác chế biến xuất khẩu khoáng sản Khánh Hòa | 140 | 3,263,900 | 10,800 | 02/03/2009 | 11/02/09-22/02/09 |
| Trung tâm Máy tính FPT ELEAD thuộc Công ty TNHH Phân phối FPT | 33.61 | 672,200 | 11,200 | 03/03/2009 | 16/02/09-24/02/09 |
| Nhà máy sản xuất, lắp ráp và đóng mới xe ô tô buýt (lần 2) | 54 | 1,919,900 | 10,000 | 05/03/2009 | 13/02/09-27/02/09 |
| Công ty du lịch Bình Thuận | 30 | 2,845,500 | 10,000 | 20/03/2009 | Từ 26/02/09 |
| Công ty TNHH Nhà nước MTV Bưu chính Viettel | 60 | 1525600 | 10,100 | 27/03/2009 | 17/02/09-24/03/09 |
| Công ty Du lịch Lâm Đồng | 200 | 7725000 | 12,000 | 27/03/2009 | Từ 04/03/09 |

Danh sách công ty đã nộp hồ sơ niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|-----------------------------------------------|--------------------------|------------------|----------------|
| CTCP Đầu tư & xây dựng Thành Nam | HASTC | 25.00 | 12/01/2009 |
| CTCP Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex | HASTC | 88.02 | 13/01/2009 |
| CTCP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico | HASTC | 26.78 | 13/01/2009 |
| CTCP Bột Mỳ Bình An | HASTC | 44.70 | 21/01/2009 |

Danh sách công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày được chấp thuận |
|-----------------------------------------|--------------------------|------------------|----------------------|
| CTCP Hóa chất Việt Trì | HASTC | 44.39 | 21/01/2009 |
| CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | HOSE | 107.00 | 20/01/2009 |
| CTCP Nhựa Rạng Đông | HOSE | 115.00 | 04/02/2009 |
| CTCP Xây dựng Sông Hồng | HASTC | 150.00 | 05/02/2009 |
| CTCP Tập đoàn Hoàng Long | HOSE | 287.69 | 09/02/2009 |

Lịch niêm yết công ty

| Công ty | Mã CK | Địa chỉ niêm yết | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Giá chào sàn (nghìn đồng) | Ngày giao dịch |
|----------------------------------------------|-------|---------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------|
| CTCP Cà Phê An Giang | AGC | HASTC | 83.00 | | 05/01/2009 |
| CTCP Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc | PVG | HASTC | 266.00 | | 07/01/2009 |
| CTCP MT GAS | MTG | HOSE | 80.00 | 17,000 | 15/01/2009 |
| CTCP Khuôn mẫu chính xác và máy CNC | PTM | HASTC | 13.02 | | 16/01/2009 |
| CTCP Công trình giao thông vận tải Quảng Nam | QTC | HASTC | 12.00 | | 16/01/2009 |
| CTCP Vinaconex 25 | VCC | HASTC | 40.00 | | 05/02/2009 |
| CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy | NBB | HOSE | 154.00 | 27,000 | 18/02/2009 |
| CTCP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh | BCI | HOSE | 542.00 | 27,000 | 16/03/2009 |

BẢNG GIÁ OTC THAM KHẢO (ngày 05/03/2009)

| Công ty | Giá thấp nhất | Giá cao nhất | Công ty | Giá thấp nhất | Giá cao nhất |
|----------------------------------------------|---------------|--------------|---------------------------------------------|---------------|--------------|
| Ngành Ngân hàng | | | Ngành Công nghiệp | | |
| Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) | 12.000 | 13.000 | CTCP Nhựa Rạng Đông | 21.000 | 23.000 |
| Ngân hàng TMCP các DN ngoài quốc doanh (VPB) | 8.000 | 9.000 | CTCP Cao su Sao Vàng | 13.000 | 15.000 |
| Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) | 29.000 | 30.000 | CTCP Cao su Bến Thành | 18.000 | 20.000 |
| Ngân hàng XNK Việt Nam | 12.000 | 13.000 | CTCP Lilama 69.1 | 12.000 | 13.000 |
| Ngân hàng Phương Nam | 9.000 | 10.000 | CTCP Lilama 451 | 7.000 | 8.000 |
| Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) | 11.000 | 12.000 | CTCP Xi măng Hà Tiên 2 | 9.000 | 10.000 |
| Ngân hàng TMCP Nhà Hà nội (Habubank) | 9.000 | 10.000 | CTCP Thép Đình Vũ Hải Phòng | 10.000 | 11.000 |
| Ngành Bất động sản | | | CTCP Thép Thép Việt | 16.000 | 17.000 |
| CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín | 11.000 | 12.000 | CTCP Cao su Phước Hòa | 19.000 | 20.000 |
| CTCP Đầu tư kinh doanh Nhà | 18.000 | 19.000 | Ngành Thực phẩm | | |
| CTCP Quốc Cường Gia Lai | 16.000 | 17.000 | CTCP Bia Sài Gòn Miền Tây | 14.000 | 15.000 |
| Ngành Dược phẩm | | | CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo | 14.000 | 15.000 |
| CTCP Dược Viễn Đông | 50.000 | 55.000 | CTCP KIDO | 40.000 | 45.000 |
| CTCP Dược phẩm MEKOPHAR | 55.000 | 60.000 | Tổng Công ty Bia Rượu - NGK Sài Gòn SABECO | 22.000 | 23.000 |
| CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA | 22.000 | 25.000 | Ngành Tài chính Bảo hiểm | | |
| CTCP Dược phẩm Cần Giờ | 8.000 | 9.000 | CTCP Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt | 190.000 | 195.000 |
| Ngành Vận tải | | | CTCP Chứng khoán FPT | 6.000 | 7.000 |
| CTCP Vận tải biển Việt Nam | 12.000 | 13.000 | CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận | 42.000 | 45.000 |
| CTCP Vận tải Dầu khí Việt Nam | 12.000 | 13.000 | CTCP Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam | 11.000 | 12.000 |
| CTCP Mai Linh | 7.000 | 8.000 | Ngành Xây dựng | | |
| CTCP Vận tải Biển Bắc | 12.000 | 13.000 | CTCP Xi măng La Hiên | 6.000 | 7.000 |
| Ngành Thủy Điện- Nhiệt Điện | | | CTCP Dây đồng Trần Phú | 17.000 | 19.000 |
| CTCP Thủy điện Miền Nam | 3.000 | 4.000 | CTCP Xi măng Công Thanh | 4.000 | 5.000 |
| CTCP Thủy điện Thác Mơ | 13.000 | 14.000 | CTCP Xi măng Phú Thọ | 5.000 | 6.000 |
| CTCP Nhiệt điện Ninh Bình | 11.000 | 12.000 | CTCP Xi măng Hà Tiên 2 | 9.000 | 10.000 |
| CTCP Nhiệt điện Bà Rịa | 10.000 | 11.000 | Ngành Công nghệ | | |
| Thương mại – XNK | | | CTCP Viễn thông Tin học Bưu điện | 11.000 | 13.000 |
| CTCP XNK Hà Anh | 16.000 | 17.000 | CTCP Bưu chính Viễn thông Sài Gòn | 12.000 | 13.000 |
| CTCP XNK Đồng Nai | 7.000 | 8.000 | CTCP Vật liệu Bưu điện | 11.000 | 12.000 |
| CTCP Công nghiệp thương mại Masan | 80.000 | 82.000 | CTCP Công nghệ Viễn thông | 14.000 | 15.000 |

(Nguồn: Báo Đầu tư Chứng khoán)

Khuyến cáo sử dụng

Bản tin tuần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt cung cấp những thông tin chung và nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chủ yếu diễn ra trong tuần và dự báo xu thế trong tuần tới. Bản tin không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của bản tin như một nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình.

Tất cả những số liệu, thông tin trong bản tin được chúng tôi chú trọng tính cập nhật, đồng thời xem xét cẩn trọng và khách quan ở mức cao nhất. Tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm rằng tất cả những số liệu được cung cấp là chính xác. BVSC sẽ không chịu trách nhiệm đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập trong bản tin này. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong bản tin cũng sẽ có thể được thay đổi mà không cần báo trước.

Bản tin tuần này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, 2009.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phòng Phân tích

Bộ phận Kinh tế vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ts. Phạm Thành Thái Lĩnh

Chiến lược thị trường

linhptt@bvsc.com.vn**Ths. Tống Minh Tuấn**

Kinh tế Vĩ mô

tuantm@bvsc.com.vn**Ths. Nguyễn Xuân Bình**

Phân tích đầu tư

binhnx@bvsc.com.vn**Trần Hải Yến**

Kinh tế Vĩ mô

yenth@bvsc.com.vn**Hoàng Anh Tuấn**

Phân tích đầu tư

tuanhoang@bvsc.com.vn**Nguyễn Đức Thi**

Chiến lược thị trường

thind@bvsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN

Tel: (84-4)-3928 8080

Fax: (84-4)-3928 9888

Email: research@bvsc.com.vnWebsite: www.bvsc.com.vn**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

11A Nguyễn Công Trứ, Quận I, HCM

Tel: (84-8)-3821 8564

Fax: (84-8)-3914 1991